

Bản án số: 179/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Liêu Chí Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hiên.

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị L, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Biện Minh S, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Trần Thị L trình bày: Chị và anh Biện Minh S kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tạ An K, huyện Đ vào ngày 14/12/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được hai người con gái tên Biện Thị Lâm Linh, sinh ngày 20/11/2004 và Biện Thúy Vy, sinh ngày 25/10/2010, nhưng đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh S không quan tâm chăm sóc vợ con, không phụ giúp kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị đi làm xa và sống riêng với anh S khoảng 03 năm nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh S nên xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Biện Minh S trình bày: Quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chị L trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị L thấy rằng: Quan hệ hôn nhân của chị L và anh Biện Minh S là hợp pháp. Anh, chị khai mâu thuẫn vợ chồng không thống nhất với nhau, nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị L đi làm xa, vợ chồng sống riêng với nhau khoảng hơn 01 năm nay, chị L cương quyết xin ly hôn, anh S không đồng ý. Từ khi Tòa án thụ lý và tiến hành hòa giải vụ án cho đến nay, anh S muốn đoàn tụ với chị L nhưng anh không có giải pháp nào để hòa giải hàn gắn với chị L, không yêu cầu gia đình, chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải cho anh chị đoàn tụ chung sống. Do đó việc cho anh, chị tiếp tục chung sống là không thể mang lại hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị được ly hôn với anh S là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có hai người con chung và do chị L đang nuôi dưỡng. Anh chị đều yêu cầu nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, cháu Lâm Linh và Thúy Vy là con gái, do chị L nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay và đều có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Lâm Linh và Thúy Vy nên giữ nguyên cháu Lâm Linh và Thúy Vy cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do chị L không yêu cầu nên Tòa án không buộc anh S cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh S tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp có phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[4] Về nợ chung: Chị L và anh S xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L. Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Biện Minh S.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị L. Giao hai cháu Biện Thị Lâm Linh, sinh ngày 20/11/2004 và Biện Thúy Vy, sinh ngày 25/10/2010 cho chị Trần Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Biện Minh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Biện Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010740 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị L, anh S có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**